**TUẦN 22**

**MÔN:TOÁN**

**Tiết 106:LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:**

*1. Kiến thức :*

-Củng cố về khái niệm phân số

*2. Kĩ năng :*

- Rèn luyện kĩ năng rút gọn phân số , quy đồng mẫu số các phân số .

*3.Thái độ :*

- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác

**II. Đồ dùng dạy học:**

-GV :Bảng phụ, nam châm

- HS: SGK, vở, bảng con.Nhóm: Phiếu học tập (BT2)

**III. Các hoạt động dạy – học :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (4 – 5 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nhớ lại bài cũ\* Tiến hành : -Yêu cầu HS làm bài tập sau :Rút gọn rồi quy đồng các phân số sau :a)$\frac{12}{16}$,$\frac{2}{6}$b) $\frac{4}{10}$ , $\frac{3}{9}$-GV nhận xét - GV giới thiệu bài mới: Bài học hôm nay sẽ giúp các em củng cố, rèn các kiến thức, kĩ năng đã học về phân số. **Hoạt động 2 :Hướng dẫn luyện tập****(28 – 30 phút)** \* Mục tiêu : Giúp HS rèn kĩ năng rút gọn phân số, quy đồng mẫu số các phân số .\* Tiến hành : ***Bài 1***-Gọi HS nêu đề bài-GV yêu cầu HS nêu cách rút gọn phân số-Chữa bài. Lưu ý HS có thể rút gọn dần qua nhiều bước trung gian, rút gọn đến phân số tối giản- Y/C HS nhắc lại các bước rút gọn phân số***Bài 2***Hỏi :Muốn biết phân số nào bằng phân số , chúng ta làm như thế nào ?- Gọi HS trình bày- Nhận xét, chốt cách làm***Bài 3*** -GV yêu cầu HS tự quy đồng mẫu số các phân số, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra bài lẫn nhau. -GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi để tìm được MSC bé nhất (c-MSC là 36; d-MSC là 12).- GV kiểm tra vở, nhận xét ***Bài 4*****-** Gọi HS đọc đề bài- Y/c HS quan sát hình và đọc các phân số chỉ số ngôi sao đã tô màu trong từng nhóm.-GV yêu cầu HS giải thích cách đọc phân số của mình. -GV nhận xét **Hoạt động nối tiếp : Củng cố- Dặn dò****(4 – 5 phút)**-Trò chơi : Tìm nhà cho Thỏ:2 ngôi nhà, mỗi ngôi nhà chứa 1 phân sốHS chọn các con thỏ có chứa những phân số mà khi rút gọn sẽ được kết quả là một trong hai phân số có gắn ở ngôi nhà.-Nhận xét tiết học.-Dặn dò HS làm bài tập và chuẩn bị bài sau : *So sánh hai phân số cùng mẫu số* | - 1 HS lên bảng làm câu a và nêu cách làm- HS dưới lớp làm bảng con câu b-HS nhận xét-HS lắng nghe. - 1 HS đọc đề- 2 HS nêu-4 HS lên bảng làm bài, dưới lớp làm bài vào bảng con- Vài HS nêu-HS trả lời :Cần rút gọn các phân số.-HS làm theo cặp (2’) và ghi đáp án vào phiếu học tập. - Vài HS trình bày-2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.  - Vài HS trình bày, nhắc lại các bước quy đồng mẫu số các phân số- 1 HS đọc- Quan sát và đọcVD :Có tất cả 3 ngôi sao, 1 ngôi sao đã tô màu. Vậy đã tô màu  số sao.- Chia 2 đội, mỗi đội 5 HS- Vài HS nêu các kiến thức vừa ôn luyện-HS lắng nghe |

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN:TẬP ĐỌC**

**Tiết 43:SẦU RIÊNG**

**I/ Mục tiêu:**

*1. Kiến thức :*Hiểu nghĩa các từ ngữ và nội dung bài:Tả cây sầu riêng có nhiều nét đặc sắc về hoa, quả và nét độc đáo về dáng cây.

*2. Kĩ năng :*Đọc lưu loát, trôi chảy, toàn bài. Bước đầu biết đọc diễn cảm bài văn với giọng tả nhẹ nhàng, chậm rãi

*3.Thái độ :*Yêu quê hương, đất nước

***\* GD lịch sử địa phương: Hiểu biết về một trong những loại trái cây đặc sản của Đồng Nai và nắm được nơi trồng nổi tiếng: Sầu riêng Long Khánh.(hđ 3)***

**II/ Đồ dùng dạy-học:**

- GV :Tranh minh hoạ. Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn, câu văn cần luyện đọc.

- HS : SGK, vở

**III/ Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (2 – 3 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nhớ lại bài cũ *Bè xuôi sông La*\* Tiến hành : - Gọi HS lên bảng đọc và trả lời câu hỏi:+ Vì sao đi trên bè, tác giả lại nghĩ đến mùi vôi xây, lán cưa và những mái ngói hồng?+Hình ảnh "Trong đạn bom đổ nát; Bừng tươi nụ ngói hồng" nói lên điều gì? - Nhận xét- GV giới thiệuchủ điểm: Bức tranh vẽ gì?- GV cho HS xem tranh và hỏi: Đây là quả gì?Sau đó giới thiệu bài đọc**Hoạt động 2: Luyện đọc(12 – 15 phút)***\*Mục tiêu:* Đọc đúng các từ và câu, đọc đúng các tiếng có âm, vần dễ lẫn.*\*Tiến hành:*- Gọi 1 HS đọc toàn bài-GV chia đoạn bài đọc : Mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn- Gọi HS đọc nối tiếp 3 đoạn của bài (2 lượt)+ Lượt 1: HD phát âm: quyến rũ, vảy cá, lác đác, khẳng khiu.+ Lượt 2: Giúp hs hiểu nghĩa từ mới trong bài: mật ong già hạn, hoa đậu từng chùm, hao hao giống, mùa trái rộ, đam mê - Bài đọc với giọng như thế nào? - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.-Gọi HS đọc bài - GV đọc mẫu **Hoạt động 3 :Hướng dẫn tìm hiểu bài** **(9 – 10 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS hiểu rõ nội dung bài. *\*Tiến hành:*- Y/c hs đọc thầm đoạn 1, TLCH:+ Sầu riêng là đặc sản của vùng nào? - Rút ý đoạn 1***\* GD:*** *Ở Đồng Nai nơi nào nổi tiếng trồng quả này?*- Y/c hs đọc thầm toàn bài + Miêu tả những nét đặc sắc của hoa sầu riêng, quả sầu riêng, dáng cây sầu riêng? - Rút ý đoạn 2+ Tìm những câu văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với cây sầu riêng? - Nhận xét, rút nội dung bài **Hoạt động 4 :Hướng dẫn đọc diễn cảm****(9 – 10 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS đọc diễn cảm đoạn văn*\*Tiến hành:*- Gọi HS nối tiếp đọc lại 3 đoạn của bài. - Y/c hs lắng nghe, tìm những từ ngữ cần nhấn giọng trong bài.- HD HS luyện đọc 1 đoạn: Gv đọc mẫu. - Y/c HS luyện đọc theo cặp.- Tổ chức thi đọc diễn cảm. - Nhận xét, tuyên dương bạn đọc hay.**Hoạt động nối tiếp : Củng cố,dặn dò(2 phút)**- Gọi HS nêu lại nội dung chính của bài- Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà luyện đọc lại bài và chuẩn bị bài: *Chợ Tết* | - 2 HS lên bảng đọc thuộc lòng từng đoạn và trả lời- 1 HS đọc toàn bài và nêu nội dung chính- Quan sát tranh - Lắng nghe và trả lời- 1 HS đọc cả bài - Lắng nghe- HS nối tiếp nhau đọc 3 đoạn của bài - Phát âm cá nhân - Giải nghĩa, lắng nghe, theo dõi SGK - Nhẹ nhàng, chậm rãi - Luyện đọc theo cặp- Vài HS đọc - Lắng nghe - Đọc thầm đoạn 1và TLCH+ Đặc sản của miền Nam *-Ý 1 : Đặc sản của miền Nam* - Trả lời cá nhân- Đọc thầm toàn bài và TLCH*-Ý 2: Nét đặc sắc của hoa sầu riêng, quả sầu riêng, dáng cây sầu riêng.*+Là loại trái quý của miền Nam.. Hương vị quyến rũ đến kì lạ.. Đứng ngắm cây sầu riêng, tôi cứ nghĩ mãi về cái dáng cây kì lạ này...Khi trái chín, ... đến đam mê. - Nêunội dung bài dựa vào CH gợi ý- 3 hs đọc to trước lớp- Trả lời - Lắng nghe. - Luyện đọc theo cặp. - Vài HS thi đọc trước lớp. - HS nhắc lại- Lắng nghe |

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………

**MÔN: TẬP ĐỌC**

**Tiết 44:CHỢ TẾT**

**I/ Mục tiêu:**

*1. Kiến thức :*

- Hiểu nghĩa các từ ngữ và nội dung bài :Cảnh chợ Tết miền trung du có nhiều nét đẹp về thiên nhiên, gợi tả cuộc sống êm đềm của người dân quê.

*2. Kĩ năng :*Đọc đúng, trôi chảy toàn bài, ngắt, nghỉ hơi đúng. Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng chậm rãi, nhẹ nhàng, tình cảm

*3.Thái độ :*Yêu mến quê hương

**II/ Đồ dùng dạy-học:**

- GV :Tranh minh hoạ. Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn, câu văn cần luyện đọc.

- HS : SGK, vở

**III/ Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (2 – 3 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nhớ lại bài cũ *Sầu riêng*\* Tiến hành : - Trò chơi: Lật ô1) Đọc từngđoạn 2, 3 bài " Sầu riêng " và trả lời câu hỏi về nội dung bài.2)Đọc toàn bài và nêu nội dung chính của bài.-Nhận xét - GV giới thiệu: Bức tranh vẽ gì? Chợ Tết được tái hiện với những cảnh vật, con người và màu sắc đẹp qua bài đọc hôm nay.**Hoạt động 2: Luyện đọc(12 – 15 phút)***\*Mục tiêu:* Đọc đúng các từ và câu, đọc đúng các tiếng có âm, vần dễ lẫn.*\*Tiến hành:*- Gọi 1 HS đọc toàn bài-GV chia đoạn bài đọc( 4 dòng thơ là 1 đoạn)- Gọi HS nối tiếp nhau đọc từngđoạn của bài thơ+ Lượt 1: GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS .- HD hs cách đọc phân tách các cụm từ ở một số dòng thơ.Vài cụ già chống gậy / bước lom khom Cô yếm thắm / che môi cười lặng lẽ Thằng em bé / nép đầu bên yếm mẹ+ Lượt 2: Giảinghĩa các từ: *ấp, the, đồi thoa son*.- Y/c hs luyện đọc theo cặp- Gọi hs đọc cả bài- Đọc diễn cảm toàn bài. **Hoạt động 3 :Hướng dẫn tìm hiểu bài** **(9 – 10 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS hiểu rõ nội dung bài. *\*Tiến hành:**-* Yêu cầu HS đọc khổ thơ 1, 2 và TLCH :+ Người các ấp đi chợ Tết trong khung cảnh đẹp như thế nào? +*Khổ thơ 1 cho em biết điều gì?**-* Yêu cầu HS đọc các khổ thơ còn lại và TLCH :+ Mỗi người đến chợ Tết với những dáng vẻ riêng ra sao? + Bên cạnh dáng vẻ riêng, những người đi chợ Tết có điểm gì chung?- Bài thơ là một bức tranh giàu màu sắc về chợ Tết. Em hãy tìm những từ ngữ đã tạo nên bức tranh giàu màu sắc ấy? +Rút ý 2?- Hỏi :Bài thơ cho chúng ta biết điều gì ?- Chốt lại nội dung bài **Hoạt động 4 :Hướng dẫn đọc diễn cảm****(9 – 10 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS đọc diễn cảm đoạn văn*\*Tiến hành:*- Gọi hs nối tiếp nhau đọc 4 đoạn của bài thơ- Y/c hs lắng nghe, tìm những từ ngữ cần nhấn giọng- Bài thơ đọc với giọng như thế nào? - HD HS luyện đọc 1 đoạn: Gv đọc mẫu. - Y/c HS luyện đọc theo cặp.- Tổ chức thi đọc diễn cảm. - Tổ chức cho hs thi HTL bài thơ.- Nhận xét, tuyên dương**Hoạt động nối tiếp : Củng cố,dặn dò(2 phút)**- Y/C HS nhắc lại nội dung bài- Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà HTL cả bài thơ và chuẩn bị bài sau: *Hoa học trò* | - 3 HS chọn ô số bất kì và thực hiện yêu cầu.- Quan sát và trả lời- 1 HS đọc cả bài - Lắng nghe: - HS nối tiếp nhau đọc 4 khổ thơ.  Dải mây trắng / đỏ dần trên đỉnh núi Sương hồng lam / ôm ấp nóc nhà gianh Họ vui vẻ kéo hàng / trên cỏ biếc  Những thằng cu áo đỏ / chạy lon xon- Giải nghĩa từ dựa vào sgk - HS luyện đọc theo cặp - 1 hs đọc cả bài - HS lắng nghe - 1 HS đọc , lớp đọc thầm và TL*+Ý 1: Khung cảnh của chợ Tết*- Đọc thầm và TL: + Những thằng cu mặc áo ... Hai người gánh lợn, con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo họ. + Ai ai cũng vui vẻ- Trắng, đỏ, hồng, lam, ...*+ Ý 2 :Bức tranh giàu màu sắc về chợ Tết.*- Trả lời - Vài HS nêu- 4 hs nối tiếp nhau đọc - TL :*kéo hàng,lon xon,lom khomlặng lẽ,nép đầu,đuổi theo sau.*- Chậm rãi ở 4 dòng đầu, vui, rộn ràng ở những dòng thơ sau.  - Lắng nghe - Luyện đọc nhóm cặp - Vài hs thi đọc trước lớp - Nhẩm khổ thơ. Vài HS thi HTL bài thơ. - Vài HS đọc lại nội dung. - Lắng nghe, thực hiện.  |

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**MÔN:CHÍNH TẢ**

**TIẾT 22: SẦU RIÊNG**

**I/ Mục tiêu:**

*1. Kiến thức :*

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng một đoạn củabài :*Sầu riêng*

*2. Kĩ năng :*

- Làm đúng bài tập chính tả về âm đầu, vần dễ lẫn phân biệt *l / n, ut / uc*

*3.Thái độ :*

- Có ý thức trình bày sạch đẹp

**II/ Đồ dùng dạy-học:**

- GV: 2 bảng nhóm viết nội dung BT2b. Nhóm HS: 2 tờ phiếu viết nội dung BT3

- HS: bảng con, SGK.

**III/ Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (2 – 3 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nắm nội dung học\* Tiến hành :- Gọi 2 HS viết bảng lớp. Y/c cả lớp viết vào bảng con :*mưa giăng, rắn chắc, rực rỡ, tản mát*- Nhận xét về chữ viết của HS - GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học**Hoạt động 2: Hướng dẫn HS nghe-viết****(23 – 25 phút)***\*Mục tiêu:* Nghe-viết đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn của bài : *Sầu riêng**\*Tiến hành:**a. Tìm hiểu nội dung đoạn thơ:*- Gọi HS đọc đoạn văn cần viết. -Hỏi: *+ Đoạn văn này nói lên điều gì ?**b. Hướng dẫn viết từ khó:*- Yêu cầu HS tìm các từ khó- Hướng dẫn HS phân tích, đặt câu các từ vừa tìm được kết hợp giảng nghĩa một số từ - Yêu cầu HS luyện viết các từ khó- Yêu cầu HS đọc lại các từ khó*c.Viết chính tả:*-Yêu cầu HS nêu cách trình bày đoạn văn+ Tên đoạn văn ghi ở vị trí nào ?+ Trong bài có các dấu câu nào ?+ Các chữ nào cần phải viết hoa ? Vì sao ?- GV đọc cho HS viết với tốc độ vừa phải - Nhắc HS tư thế ngồi viết*d. Nhận xét, chữa bài:*- Đọc toàn bài cho HS soát lỗi .Hỏi HS sai bao nhiêu lỗi ? Yêu cầu HS sai từ 5 lỗi trở lên về viết lại toàn bài- GV kiểm tra 1 số bài. Nhận xét**Hoạt động 3: Hướng dẫn HS làm bài tập** **(9 – 10 phút)***\*Mục tiêu:* Làm đúng các bài tập chính tả *\*Tiến hành:***Bài 2b:** -Gọi HS đọc yêu cầu.- Gọi HS lên bảng điền ut/uc vào các dòng thơ đã viết trên bảng phụ.- Nhận xét- Gọi HS đọc lại các dòng thơ đã hoàn chỉnh Hỏi : Nội dung khổ thơ nói gì? **Bài 3:** - Bài tập yêu cầu gì ?- Dán 2 bảng nhóm viết nội dung lên bảng; gọi đại diện 2 dãy lên thi tiếp sức (dùng bút gạch những chữ không thích hợp) - Gọi HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh. - Cùng hs nhận xét, kết luận lời giải đúng. **Hoạt động nối tiếp : Củng cố, dặn dò****(1 – 2 phút)**- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về nhà làm BT2a vào VBT và chuẩn bị bài sau : *Nhớ - viết : Chợ Tết* | - HS thực hiện yêu cầu - Lắng nghe - 1 HS đọc, lớp đọc thầm+Đoạn văn miêu tảvẻ đẹp và hương vị đặc biệt của hoa và quả sầu riêng .- Lần lượt nêu các từ khó :*toả khắp khu vườn, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhuỵ li ti,...*- HS phân tích, đặt câu với một số từ vừa tìm đượccác từ- 2 HS lên bảng viết. HS dưới lớp viết vào bảng con- Đọc lại các từ khó- HS trả lời : + Tên bài ghi vào giữa dòng+ Dấu chấm, dấu phẩy+ Đầu dòng, sau dấu chấm- HS nghe, viết bài- HS tự soát bài- Dùng bút chì, đổi vở cho nhau để soát lỗi, chữa bài .- 1 HS đọc - Tự làm bài vào vở- 1 HS lên bảng thực hiện - 1HS đọc các dòng thơ - TL **:** Nét vẽ cảnh đẹp Hồ Tây trên đồ sành sứ. - 1HS nêu- Đại diện 3 HS mỗi dãy - Đại diện nhóm đọc **-** Lắng nghe, thực hiện  |

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN:LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TIẾT 43:CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI THẾ NÀO?**

**I/ Mục tiêu:**

*1. Kiến thức :*Nắm được đặc điểm về ý nghĩa và cấu tạo củachủ ngữ trong câu kể *Ai thế nào?*

*2. Kĩ năng :* Xác định được bộ chủ ngữ trong câu kể *Ai thế nào ?*

- Viết được 1 đoạn văn khoảng 5 câu, trong đó có câu kể *Ai thế nào ?*

*3.Thái độ :*HS thích tìm hiểu Tiếng Việt

**II/ Đồ dùng dạy-học:**

- GV :Bảng phụ

+ Hai tờ phiếu khổ to viết 4 câu kể *Ai thế nào?* đoạn văn ở phần nhận xét

+ Một tờ phiếu khổ to viết 5 câu kể *Ai thế nào?*đoạn văn ở BT1 (phần luyện tập)

- HS : SGK, VBT

**III/ Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (2 – 3 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nhớ lại bài cũ\* Tiến hành : - Y/C HS trả lời câu hỏi sau:1) Vị ngữ trong câu kể Ai thế nào do từ ngữ nào tạo thành?a. Do động từ, tính từ tạo thànhb. Do cụm động từ, cụm tính từ tạo thànhc. Cả 2 ý trên đều đúng- Gọi HS đặt 1 câu kể Ai làm gì?và xác định chủ ngữ trong câu kể đó- Nhận xét-GV giới thiệu, ghi bảng **Hoạt động 2 : Phần nhận xét(18 – 20 phút)**\*Mục tiêu: Giúp HS hiểu cấu tạo và ý nghĩa của chủ ngữ trong câu kể *Ai thế nào?*\* Tiến hành :**Bài tập 1:** - Cho HS xem ảnh đại tướng Võ Nguyên Giáp, Quảng trường Ba Đình ngày 2/9/1945- Y/c HS thảo luận nhóm đôi, tìm các câu kể *Ai thế nào?* trong đoạn văn trên. - Gọi HS phát biểu ý kiến- Nhận xét, chốt ý đúng (Các câu 1-2-4-5 là các câu kể Ai thế nào? )**Bài tập 2, 3:** Gọi hs đọc y/c - Y/c xác định CN của các câu vừa tìm được.- Gọi HS trình bày- Nhận xét, chốt ý đúng- CN trong các câu trên cho biết điều gì? - CN do từ ngữ nào tạo thành? - Nhận xét, kết luận: *Chủ ngữ trong câu kể Ai thế nào? chỉ sự vật có đặc điểm, tính chất hoạc trạng thái được nêu ở vị ngữ. Do DT (cụm DT ) tạo thành*- Y/c HS so sánh chủ ngữ trong 2 kiểu câu kể : Ai làm gì ? và Ai thế nào ?- Gọi hs đặt 1 câu kể Ai thế nào? và xác định chủ ngữ trong câu kể đó**Hoạt động 3 : Luyện tập(12 – 15 phút)**\*Mục tiêu: HS xác định được bộ chủ ngữ trong câu kể *Ai thế nào ? và v*iết được 1 đoạn văn theo yêu cầu *\*Tiến hành:***Bài 1:** Gọi hs đọc nội dung và phần chú giải - GV HD và y/c HS trao đổi, làm vào VBT- Gọi HS trình bày- Nhận xét, chốt ý đúng**Bài 2:** **-** Gọi hs đọc y/c- GV giải thích y/c. Lưu ý HS : Không nhất thiết tất cả các câu viết trong đoạn văn đều là câu kể *Ai thế nào?*Gợi ý: Hình dáng, màu, vị của trái đó thế nào?Hương thơm của nó và ăn trái đó có cảm giác thế nào?- Nhận xét, tuyên dương bài viết hay**Hoạt động nối tiếp : Củng cố, dặn dò(2 phút)**- Hỏi nội dung ghi nhớ- Nhận xét tiết học.Dặn HS ôn bài và chuẩn bị bài :*MRVT : Cái đẹp* | - Lớp viết đáp án vào bảng con- 2 HS thực hiện theo yêu cầu- Lắng nghe - 1 hs đọc nội dung. Lớp xem tranh,ảnh- Làm việc nhóm đôi- 1 nhómgạch chân các câu kể bằng phấn màu vảo bảng phụ, lớp gạch bằng bút chì vào VBT- Lần lượt phát biểu ý kiến - 1 hs đọc y/c- Thảo luận nhóm 4- 1 nhóm làm vào bảng phụ - HS trình bày- Trả lời cá nhân- Vài hs đọc - Trả lời cá nhân- 1 hs đặt câu, 1 hs khác nêu chủ ngữ do từ ngữ nào tạo thành- 1 hs đọc nội dung- Thảo luận nhóm 4, làm vào VBT- 1 nhóm làm vào bảng phụ - HS trình bày- 1 hs đọc y/c- Lắng nghe, tự làm bài *(HS có năng khiếu viết được đoạn văn có 3 câu theo mẫu Ai thếnào ?)*- Lần lượt đọc đoạn văn của mình. và nói rõ các câu kể Ai thế nào trong đoạn.- Nhận xét - HS nêu - Lắng nghe, thực hiện  |

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN:LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TIẾT 44: MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÁI ĐẸP**

**I/Mục tiêu:**

*1. Kiến thức :*

- HS biết thêm một số từ ngữ nói về chủ điểm *Vẻ đẹp muôn màu,* biết đặt câu với một số từ ngữ theo chủ điểm đã học ; bước đầu làm quen với một số thành ngữ liên quan đến cái đẹp

*2. Kĩ năng :*

- Rèn kĩ năng vận dụng từ ngữ về chủ điểm Cái đẹp để làm bài tập đúng, làm giàu vốn từ. Biết sử dụng vốn từ linh hoạt.

*3.Thái độ :*

- GDHS biết yêu và quý trọng cái đẹp trong cuộc sống.

**II/ Đồ dùng dạy-học:**

- GV :Bảng phụ viết sẵn nội dung vế B BT4 (các câu có chỗ trống để điền thành ngữ). Thẻ từ ghi sẵn các thành ngữ ở vế A để gắn các thành ngữ vào chỗ trống thích hợp trong câu. Tranh, ảnh thiên nhiên, con người

- HS : SGK, VBT. Nhóm: Phiếu học tập

**III/ Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (4 – 5 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS ôn lại từ về: Sức khỏe\* Tiến hành :- Nêu các từ ngữ chỉ hoạt động có lợi cho sức khỏe- Gọi HS đọc đoạn văn BT2 của tiết trước- Nhận xét- Giới thiệu bài: Vẻ đẹp của con người, cảnh vật được miêu tả bằng nhiều từ ngữ khác nhau, các em sẽ cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.**Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập****(25 - 27 phút)**\*Mục tiêu:Giúp HS mở rộng và tích cực hoá vốn từ thuộc chủ điểm *Vẻ đẹp muôn màu**\*Tiến hành:***Bài 1:** **-** Gọi hs đọc y/c - Y/c HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành bài tập này (Phát PHT cho các nhóm)- Gọi 2 nhóm lên dán bảng nhóm và trình bày. *a) Các từ thể hiện vẻ đẹp bên ngoài của con người**b) Các từ thể hiện nét đẹp trong tâm hồn, tính cách của con người.* - Chốt đáp án, cho HS xem tranh**Bài 2:** - Y/c HS thảo luận nhóm đôi, cho HS xem tranh ảnh gợi ý- Gọi đại diện các nhóm trình bày a) Các từ chỉ dùng để thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vậtb) Các từ dùng để thể hiện vẻ đẹp của cả thiên nhiên, cảnh vật và con người- Nhận xét**Bài 3:** - Bài tập yêu cầu gì ?- Gọi hs đọc câu mình đặt- Y/c hs viết 1-2 câu vào vở- Nhận xét **Bài 4:** - Gọi hs đọc y/c- Y/c hs tự làm bài vào VBT- Mở bảng phụ đã viết sẵn vế B của bài, đính bên cạnh các thẻ ghi các thành ngữ ở vế A, mời hs lên bảng làm bài- Cùng hs nhận xét - Gọi hs đọc lại bảng kết quả **Hoạt động nối tiếp : Củng cố- Dặn dò****(7 – 8 phút)**- Trò chơi: Giải ô số 1) Đặt 1 câu với từ “dịu dàng”2) Từ nào trong các từ sau thuộc chủ đề Cái đẹpCon đò, tiếng sáo, lộng lẫy, hung ác, xinh tươi.- Y/C HS nêu lại các câu thành ngữ vừa học-Nhận xét tiết học.-Dặn dò HS về nhà ghi nhớ các từ ngữ, câu thành ngữ trong bài và chuẩn bị bài sau : *Dấu gạch ngang* | - 2 HS thực hiện y/c - Lắng nghe - 1 hs đọc y/c, lớp theo dõi - Thảo luận nhóm 4, làm PHT- 2 nhóm làm bảng phụ- Trình bày a) xinh tươi, xinh xắn, tươi tắn, lộng lẫy, thướt tha, rực rỡ, xinh xinh,yểu điệu,...b) thuỳ mị, dịu dàng, hiền dịu, đằm thắm, đôn hậu, lịch sự, tế nhị, nết na, chân thành, chân thực, chân tình, thẳng thắn, ngay thẳng, bộc trực, dũng cảm, khảng khái...- 1 hs đọc y/c- Thảo luận nhóm đôi- Trình bàya) tươi đẹp, sặc sỡ, huy hoàng, tráng lệ, diễm lệ, mĩ lệ, hùng vĩ, kì vĩ, hùng tráng, hoành trángb) xinh xắn, xinh đẹp, xinh tươi, lộng lẫy, rực rỡ, duyên dáng, thướt tha...- 1 HS nêu- Vài HS đọc. Chị gái em rất dịu dàng, thuỳ mị.. Mùa xuân tươi đẹp đã về.- 1 hs đọc y/c- Tự làm bài - HS lần lượt lên làm bài theo hình thức thi “Tiếp sức” ( 2 đội chơi )- Nhận xét- 2 hs đọc lại bảng kết quả - Cá nhân chọn ô số bất kì và trả lời- HS nêu-HS lắng nghe |

**Rút kinh nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

M**ÔN: KỂ CHUYỆN**

**TIẾT 22: CON VỊT XẤU XÍ**

**I/ Mục tiêu:**

*1. Kiến thức :*

- Dựa theo lời kể của GV, sắp xếp đúng thứ tự tranh minh hoạ cho trước ; bước đầu kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện *Con vịt xấu xí*rõ ràng, đủ ý

- Hiểu được lời khuyên qua câu chuyện: *Cần nhận ra cái đẹp của người khác, biết thương yêu người khác, không lấy mình làm chuẩn để đánh giá người khác.*

*2. Kĩ năng :*

- Lời kể tự nhiên, sáng tạo, kết hợp với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt.

- Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn theo các tiêu chí đã nêu.

*3.Thái độ :*

- Biết nhận ra cái đẹp của người khác, biết yêu thương người xung quanh mình

***\* GDHS :Cần yêu quý các loài vật, bạn bè quanh ta,không vội đánh giá một con vật hay một con người chỉ dựa vào hình thức bên ngoài.(HĐ 3)***

**II/ Đồ dùng dạy-học:**

- GV :Tranh minh hoạ trang 8/SGK phóngto.

+ Bảng tiêu chí đánh giá

- HS : SGK

**III/ Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (4 – 5 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nhớ lại bài cũ\* Tiến hành :- Gọi HS lên bảng kể câu chuyện về 1 người có khả năng hoặc có sức khỏe đặc biệt mà em biết.- Nhận xét- GV giới thiệu: Để đánh giá về một con vật hay một con người cần dựa vào điều gì?**Hoạt động 2 : GV kể chuyện(9 – 10 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nắm nội dung truyện \* Tiến hành :- Y/c hs quan sát tranh minh họa, đọc thầm nội dung bài KC trong SGK - Kể lần 1 giọng thong thả, chậm rãi, nhấn giọng những từ ngữ gợi cảm, gợi tả miêu tả hình dáng, tâm trạng của thiên nga.- Kết hợp giải nghĩa từ khó trong truyện - Kể lần 2 + chỉ tranh minh họa**Hoạt động 3** : **Hướng dẫn HS thực hiện các yêu cầu(21 – 23 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS sắp xếp tranh minh hoạ, kể lại được toàn bộ câu chuyện và nêu ý nghĩa truyện\* Tiến hành :*a) Sắp xếp lại thứ tự các tranh minh họa câu chuyện theo trình tự đúng.*- Gọi hs đọc y/c của BT- Treo 4 tranh minh họa lên bảng - Gọi HS lên bảng sắp xếp lại các tranh theo đúng thứ tự của câu chuyện. *b) Kể từng đoạn và toàn bộ câu chuyện, trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện.* - Gọi hs đọc yêu cầu của BT 2,3,4.- Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm. Kể xong trao đổi về ý nghĩa câu chuyện. - Tổ chức cho hs thi kể trước lớp, treo bảng tiêu chí đánh giáHỏi : Nhà văn An-đéc-xen muốn nói gì với các em qua câu chuyện này? - Khuyến khích HSđặt câu hỏi về nội dung truyện, ý nghĩa truyện cho bạn *+ Qua câu chuyện này bạn thấy vịt con xấu xí là con vật như thế nào ?**+ Bạn học được đức tính gì ở vịt con xấu xí ?****\* GD HS :***Các bạn vịt thấy hình dáng thiên nga không giống như mình nên bắt nạt, hắt hủi thiên nga. Khi đàn vịt nhận ra sai lầm của mình thì thiên nga đã bay đi mất. Cô mong rằng các em biết yêu quý bạn bè xung quanh, nhận ra những nét đẹp riêng trong mỗi bạn. - Cùng hs nhận xét, bình chọn bạn kể chuyện hấp dẫn nhất**Hoạt động nối tiếp : Củng cố, dặn dò****(1 – 2phút)**- Gọi HS nhắc lại ý nghĩa của truyện- Nhận xét tiết học.-Dặn HS về nhàkể câu chuyện lại cho người thân nghe và chuẩn bị tiết sau: *Kể chuyện đã nghe, đã đọc* | - 2HS lên bảng thực hiện y/c - Lắng nghe - Quan sát tranh- Lắng nghe, hiểu nghĩa của từ - Theo dõi, lắng nghe - 2 HS nối tiếp đọc to trước lớp- Quan sát- 1 HS lên bảng thực hiện + Tranh 1 (tranh 2 SGK): Vợ chồng thiên nga gởi con lại cho vịt mẹ trông giúp.+ Tranh 2 (tranh 1 SGK): Vịt mẹ dẫn đàn con ra ao. Thiên nga con đi sau cùng, trông cô đơn, lẻ loi.+ Tranh 3: Vợ chồng thiên nga xin lại thiên nga con và cám ơn vịt mẹ cùng đàn vịt con.+ Tranh 4: Thiên nga con theo bố mẹ bay đi. Đàn vịt ngước nhìn theo, bàn tán, ngạc nhiên. - 1 HS đọc to trước lớp - Kể chuyện trong nhóm 4, trả lời câu hỏi về lời khuyên của câu chuyện.- Mỗi nhóm 2 em thi kể từng đoạn câu chuyện.- Một vài hs thi kể toàn bộ câu chuyện và trả lời câu hỏi :. Phải biết nhận ra cái đẹp của người khác, biết yêu thương người khác.. Không lấy mình làm mẫu khi đánh giá người khác.- Suy nghĩ, đặt câu hỏi cho nhóm bạn+ Vì sao đàn vịt con đối xử không tốt với thiên nga? + Bạn thấy thiên nga con có tính cách gì đáng quý? - Lắng nghe - Nhận xét - 1 HS nêu- Lắng nghe |

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN: TẬP LÀM VĂN**

**TIẾT 43: LUYỆN TẬP QUAN SÁT CÂY CỐI**

**I/ Mục tiêu:**

*1. Kiến thức :*

- Biết quan sát cây cối theo trình tự hợp lí, kết hợp các giác quan khi quan sát; bước đầu nhận ra sự giống nhau giữa miêu tả một loài cây với miêu tả một cái cây

*2. Kĩ năng :*

- Ghi lại được các ý quan sát về một cây em thích theo một trình tự nhất định

*3.Thái độ :*

- Yêu quý cây cối

**II/ Đồ dùng dạy-học:**

- GV : 3 bảng nhóm kẻ bảng thể hiện nội dung các BT1a, b để các nhóm làm việc

+ Bảng viết sẵn lời giải BT1d, e.

+ Tranh, ảnh một số loài cây.

- HS : SGK, VBT

**III/ Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (4 – 5 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nhớ lại bài cũ\* Tiến hành :- Gọi HS đọc lại dàn ý tả một cây ăn quả theo 1 trong 2 cách đã học (tả lần lượt từng bộ phận của cây; tả lần lượt từng thời kì phát triển của cây. - Nhận xét*-* GV giới thiệu, ghi tựa bài**Hoạt động 2: Tìm hiểu cách quan sát, trình tự quan sát cây cối(12 – 15 phút)**\*Mục tiêu:Giúp HS nhận ra sự giống nhau giữa miêu tả một loài cây với miêu tả một cái cây*\*Tiến hành:***Bài tập 1:** **-** Gọi hs đọc nội dung BT1 - Y/C HS thảo luận nhóm đôi, trả lời viết các câu hỏi a, b trên phiếu, trả lời miệng các câu c, d, e. Lưu ý HS : Với câu c, cần chỉ ra 1,2 hình ảnh so sánh mà em thích. (phát phiếu cho 4 nhóm) - Gọi các nhóm dán kết quả làm bài lên bảng lớp và trình bày kết quả. - Nhận xét, chốt ý đúng câu a, b, cd) Trong 3 bài văn trên, bài nào miêu tả một loài cây, bài nào miêu tả một cây cụ thể? e) Theo em, miêu tả một loài cây có đặc điểm gì giống và điểm gì khác với miêu tả một cây cụ thể? - Kết luận: Khi quan sát một cái cây để tả, ta có thể quan sát từng bộ phận của cây hoặc từng thời kì phát triển của cây và cần kết hợp tất cả các giác quan để quan sát.+ Khi quan sát cần kết hợp sử dụng các hình ảnh so sánh, nhân hóa.- Nêu ví dụ : Cây bóng mát**Hoạt động 3: Tập & ghi lại kết quả quan sát một cái cây cụ thể(16 – 17 phút)**\*Mục tiêu:Giúp HS tập quan sát và ghi lại các ý quan sát về một cây yêu thích theo một trình tự nhất định *\*Tiến hành:***Bài 2:** **-** Gọi HS đọc y/c- Treo tranh, ảnh một số loài cây. - Lưu ý : Bài yêu cầu các em quan sát một cái cây cụ thể (không phải là một loài cây). Các em có thể quan sát cây ăn quả quen thuộc em đã lập dàn ý trong tiết học trước, cũng có thể chọn một cây khác, song cây đó phải được trồng ở khu vực trường, hoặc nơi em ở để có thể quan sát được nó. - Gọi HS trình bày kết quả quan sát. - Cùng HS nhận xét - Nhận xét, tuyên dương một số HS ghi chép tốt, nhận xét về kĩ năng quan sát cây cối của học sinh. **Hoạt động nối tiếp : Củng cố, dặn dò****(2 – 3 phút)**- Gọi HS nêu trình tự quan sát cây cối- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về nhà tiếp tục quan sát cái cây đã chọn để hoàn chỉnh kết quả quan sát, viết lại vào vở và chuẩn bị bài sau : *Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây* | - 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu - Lắng nghe - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi - Làm việc nhóm đôi- Trình bày d) Hai bài *Sầu riêng, Bãi ngô* miêu tả một loài cây; bài *Cây gạo* miêu tả một cái cây cụ thể. e) **Giống:** Đều phải quan sát kĩ và sử dụng mọi giác quan; tả các bộ phận của cây; tả khung cảnh xung quanh cây; dùng các biện pháp so sánh, nhân hóa để khắc họa để khắc họa sinh động, chính xác các đặc điểm của cây; bộc lộ tình cảm của người miêu tả. **Khác:** Tả cả loài cây cần chú ý đến các đặc điểm phân biệt loài cây này với các loài cây khác. Tả một cái cây cụ thể phải chú ý đến đặc điểm riêng của cây đó - đặc điểm làm nó khác biệt với các cây cùng loại. - 1 HS đọc y/c- Quan sát - Dựa vào những gì đã quan sát (kết hợp tranh, ảnh), ghi lại kết quả quan sát vào VBT- Trình bày - Nhận xét theo các tiêu chuẩn:+ Ghi chép có bắt nguồn từ thực tế quan sát không?+ Trình tự quan sát có hợp lí không?+ Những giác quan nào bạn đã sử dụng khi quan sát?+ Cái cây bạn quan sát có khác gì với các cây cùng loài?- 2 HS nêu- Lắng nghe, thực hiện  |

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN: TẬP LÀM VĂN**

**TIẾT 44: LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÁC BỘ PHẬN CỦA CÂY CỐI**

**I/ Mục tiêu:**

*1. Kiến thức :*

- Nhận biết được một số đặc điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối ở một số đoạn văn mẫu

*2. Kĩ năng :*

- Viết được đoạn văn ngắn tả lá ( thân, gốc) một cây em thích

*3.Thái độ :*

- Thích quan sát, tìm hiểu vẻ đẹp của cây cối

**II/ Đồ dùng dạy-học:**

- GV :- 1 tờ phiếu viết lời giải BT1 (tóm tắt những điểm đáng chú ý trong cách tả của tác giả ở mỗi đoạn văn)

- HS : SGK, VBT

**III/ Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (3 – 4 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nhớ lại bài cũ\* Tiến hành :- Gọi hs đọc kết quả quan sát một cái cây em thích trong khu vực trường em hoặc nơi em ở. - Nhận xét*-* Giới thiệu bài: Dựa vào những gì các em đã quan sát được ở tiết trước, hôm nay chúng ta sẽ thực hành viết đoạn văn miêu tả cây.**Hoạt động 2**:**Tìm hiểu các đoạn văn tả từng bộ phận của cây (10 – 12 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nhận biết được một số đặc điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối ở một số đoạn văn mẫu Viết được đoạn văn ngắn tả lá ( thân, gốc) của một cây em thích \* Tiến hành :**Bài tập 1:** **-** Gọi hs đọc nội dung BT1- HD đề bài và y/c HS trao đổi theo nhóm đôi- Gọi HS phát biểu ý kiến - Nhận xét, chốt ý đúng- Gọi HS nhìn phiếu đọc. a) Đoạn tả lá bàng (Đoàn Giỏi)b) Đoạn tả cây sồi (Lép Tôn-xtôi) + Hình ảnh nhân hóa làm cho cây sồi già như có tâm hồn của người: Mùa đông, cây sồi già cau có, khinh khỉnh, vẻ ngờ vực, buồn rầu. Xuân đến, nó say sưa, ngây ngất, khẽ đung đưa trong nắng chiều. **Hoạt động 3**:**Thực hành viết đoạn văn** **(19 – 21 phút)**\* Mục tiêu : HSviết được đoạn văn ngắn tả lá ( thân, gốc) của một cây em thích \* Tiến hành :**Bài tập 2:** **-** Gọi HS đọc đề- HD, giải thích đề*+ Em chọn bộ phận nào của cây ( lá , thân , cành hay gốc cây ) để tả ?*+ Treo tranh ảnh về một số loại cây ăn quả lên bảng như ( mít , xoài , mãng cầu , cam , chanh , bưởi , dừa , chuối ,...) - Y/c hs tự làm bài - GV giúp đỡ những HS gặp khó khăn- Gọi HS đọc đoạn văn mình vừa viết.- Cùng HS nhận xét, tuyên dương một số đoạn viết hay. **Hoạt động nối tiếp : Củng cố, dặn dò****(2 – 3 phút)**- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về nhà hoàn chỉnh lại đoạn văn tả một bộ phận của cây, viết lại vào vở và chuẩn bị bài sau : *Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối* | - 2 HS thực hiện y/c- Lắng nghe - 2 HS nối tiếp nhau đọc 2 đoạn văn: Lá bàng, Cây sồi già.- Làm việc nhóm đôi - Lần lượt phát biểu - 1 HS đọc to trước lớp a) Tả rất sinh động sự thay đổi màu sắc của lá bàng theo thời gian bốn mùa xuân, hạ, thu đông.b) Tả sự thay đổi của cây sồi già từ mùa đông sang mùa xuân (mùa đông cây sồi nứt nẻ, đầy sẹo. Sang mùa xuân, cây cồi tỏa rộng thành vòm lá xum xuê, bừng dậy một sức sống bất ngờ. + Hình ảnh so sánh: nó như một con quái vật già nua, cau có và khinh khỉnh đứng giữa dám bạch dương tươi cười. - 1 HS đọc - Suy nghĩ, chọn cây mình tả- Tự làm bài- 5 HS đọc - Nhận xét.- Lắng nghe, thực hiện  |

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

……………………………………………………………………………………………

**MÔN: TOÁN**

**TIẾT 107: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ**

**I. Mục tiêu:**

*1. Kiến thức :*

-Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số.

-Củng cố về nhận biết một phân số bé hơn 1 hoặc lớn hơn 1.

*2. Kĩ năng :*

-Làm được các bài tập liên quan

*3.Thái độ :*

- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác

*\* HS khá, giỏi làm BT3.*

**II. Đồ dùng dạy học:**

-GV :Bảng phụ, nam châm

-HS :SGK, vở, bảng con

**III. Các hoạt động dạy – học :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (3 – 4 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nhớ lại bài cũ\* Tiến hành : - Yêu cầu HSlàm bài sau:Trong các phân số:$\frac{2}{3}$;$\frac{6}{7}$ ;$\frac{4}{3}$;$\frac{18}{18}$1. Phân số nào lớn hơn 1:
2. Phân số nào bé hơn 1:
3. Phân số nào bằng 1:

-GV nhận xét - GV :Các phân số cũng có phân số bằng nhau, phân số lớn hơn, phân số bé hơn. Nhưng làm thế nào để so sánh chúng ? Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết điều đó.**Hoạt động 2 :Hướng dẫn so sánh hai phân số cùng mẫu số (15 – 16 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số. \* Tiến hành :  -GV vẽ đoạn thẳng AB như phần bài học SGK lên bảng. Lấy đoạn thẳng AC =  AB và AD =  AB.Hỏi : Độ dài đoạn thẳng AC bằng mấy phần đoạn thẳng AB ?+ Độ dài đoạn thẳng AD bằng mấy phần đoạn thẳng AB ?- Y/C HS so sánh độ dài đoạn thẳng AC và độ dài đoạn thẳng AD.- Y/C HS so sánh độ dài  AB và  AB.- Y/C HSso sánh  và  ?- Nhận xétHỏi :Nhận xét gì về mẫu số và tử số của hai phân số  và  ?+ Vậy muốn so sánh hai phân số cùng mẫu số ta chỉ việc làm như thế nào ?- Nhận xét, kết luận-Gọi HS nêu lại **Hoạt động 3 :Luyện tập(16 – 17 phút)** \* Mục tiêu : Giúp HS củng cố về nhận biết một phân số bé hơn 1 hoặc lớn hơn 1 và làm được các bài tập\* Tiến hành : ***Bài 1***- Bài tập yêu cầu gì ?-Yêu cầu HS tự làm bài -Gọi HS lên bảng sửa bài.- Yêu cầu HS nêu giải thích cách so sánh .-Nhận xét ***Bài 2***-Yêu cầu HSso sánh hai phân số  và .Hỏi : bằng mấy ? +< mà = 1 nên … 1.- Yêu cầu HS so sánh tử số và mẫu số của phân số .Hỏi : Những phân số có tử số nhỏ hơn mẫu số thì như thế nào so với số 1 ?- Tiến hành tương tự với cặp phân số và .-Yêu cầu HS làm tiếp các phân số còn lại của bài.- Kiểm tra vở, nhận xét***Bài 3 ( Dành cho HS có năng khiếu )*** -GV yêu cầu HS đọc đề bài và tự làm bài.**Hoạt động nối tiếp : Củng cố- Dặn dò****(2 – 3 phút)**-GV yêu cầu HS nêu lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số, cách so sánh phân số với 1-Nhận xét tiết học.-Dặn dò HS làm bài tập và chuẩn bị bài sau : *Luyện tập* | - 1 HS lên bảng làm và giải thích- HS dưới lớp làm bảng con-HS nhận xét-HS lắng nghe. -HS quan sát hình vẽ.-AC bằng  độ dài đoạn thẳng AB.-AD bằng  độ dài đoạn thẳng AB.-Độ dài đoạn thẳng AC bé hơn độ dài đoạn thẳng AD.- AB < AB- <-Hai phân số có mẫu số bằng nhau, phân số  có tử số bé hơn, phân số  có tử số lớn hơn.-HS phát biểu-Một vài HS nêu trước lớp.- 1 HS nêu- HS làm bài vào bảng con- 2 HS làm bảng phụ- HS trả lời cá nhân- <-  = 1-HS nêu $\frac{2}{5}$< 1-Phân số  có tử số nhỏ hơn mẫu số.-Thì nhỏ hơn.-HS rút ra:+ > mà  = 1 nên >1+ Những phân số có tử số lớn hơn mẫu số thì lớn hơn 1.-1 HS lên bảng làm vào bảng phụ, HS cả lớp làm bài vào vở- 1 HS đọc+ Các phân số bé hơn 1, có mẫu số là 5, tử số lớn hơn 0 là : ;  ;;  .- 2 HS nêu-HS lắng nghe |

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN: TOÁN**

**TIẾT 108: LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

*1. Kiến thức :*

-Củng cố về so sánh hai phân số có cùng mẫu số, so sánh phân số với 1.

-Thực hiện sắp xếp ba phân số có cùng mẫu số theo thứ tự bé đến lớn.

*2. Kĩ năng :*

-Làm được các bài tập liên quan

*3.Thái độ :*

- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác

**II. Đồ dùng dạy học:**

-GV :Bảng phụ, nam châm

-HS :SGK, vở, bảng con

**III. Các hoạt động dạy – học :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (4 – 5 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nhớ lại bài cũ\* Tiến hành : - Yêu cầu HS so sánh các phân số sau :a) $\frac{13}{36}$và$\frac{21}{36}$b)$\frac{40}{70}$và$\frac{50}{70}$-GV nhận xét - GV giới thiệu, ghi tựa bài**Hoạt động 2 :Hướng dẫn luyện tập****(28 – 30 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS củng cố kiến thức đã học ở tiết trước và biết sắp xếp ba phân số có cùng mẫu số theo thứ tự bé đến lớn.\* Tiến hành :  ***Bài 1***- Gọi HS đọc đề- Yêu cầu HS tự làm bài.-GV nhận xét.Hỏi : Nêu cách so sánh hai phân số cùng mẫu số ?- Nhận xét***Bài 2***- Gọi HS đọc đề- Yêu cầu HS tự làm bài.- Gọi 1 HS đọc bài làm của mình -GV kiểm tra vở, nhận xétHỏi : Nêu cách so sánh phân số với 1 ?- Nhận xét ***Bài 3***- Bài tập yêu cầu gì ?Hỏi : Muốn biết được các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn chúng ta phải làm gì ?-Yêu cầu HS tự làm bài.-Gọi 1 HS lên bảng xếp các phân số theo thứ tự đề bài yêu cầu -Gọi HS nhận xét bài bạn-GV nhận xét **Hoạt động nối tiếp : Củng cố- Dặn dò****(4 – 5 phút)**-Nhận xét tiết học.-Dặn dò HS làm bài tập và chuẩn bị bài sau : *So sánh hai phân số khác mẫu số* | - 1 HS lên bảng làm câu a và nêu cách so sánh- HS dưới lớp làm bảng con câu b-HS nhận xét-HS lắng nghe. - 1 HS đọc đề-2 HS lên bảng làm bài, mỗi HS so sánh 2 cặp phân số , HS cả lớp làm bài vào vở- Vài HS nêu- 1 HS đọc đề- 1 HStrình bày bài làm của mình.HS khác đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.- Vài HS nêu- 1 HS trả lời+ Chúng ta phải so sánh các phân số với nhau.-HS làm bài vào vở câu a, c*( HS có năng khiếu làm thêm câu b, d )*- 1 HS lên bảng xếp- HS nhận xét bài bạn .-HS lắng nghe |

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN: TOÁN**

**TIẾT 109: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ**

**I. Mục tiêu:**

*1. Kiến thức :*

-Biết cách so sánh hai phân số khác mẫu số bằn cách quy đồng mẫu số rồi so sánh.

-Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.

*2. Kĩ năng :*

-Làm được các bài tập liên quan

*3.Thái độ :*

- Yêu thích môn học

**II. Đồ dùng dạy - học:**

-GV :Bảng phụ, nam châm, hình vẽ

+ Hai băng giấy kẻ vẽ như phần bài học trong SGK.

-HS :SGK, vở, bảng con

**III. Các hoạt động dạy – học :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (3 – 4 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nhớ lại bài cũ\* Tiến hành : -GV đưa hình vẽ , yêu cầu HS viết phân số chỉ số phần đã tô màu. Sau đó gọi HS so sánh 2 phân số vừa viết-GV nhận xét -GV đưa ra hai phân số  và  và hỏi: Em có nhận xét gì về mẫu số của hai phân số này ? Làm thế nào để so sánh hai phân số trên? ->GV giới thiệu bài**Hoạt động 2 :Hướng dẫn so sánh hai phân số khác mẫu số (15 – 16 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS biết so sánh hai phân số khác mẫu số. \* Tiến hành : - Y/c HS tìm cách so sánh hai phân số và -GV nhận xét, chốt 2 cách :✰ Cách 1 -GV đưa ra hai băng giấy như nhau.+ Chia băng giấy thứ nhất thành 3 phần bằng nhau, tô màu hai phần, vậy đã tô màu mấy phần băng giấy ?+ Chia băng giấy thứ hai thành 4 phần bằng nhau, tô màu 3 phần, vậy đã tô màu mấy phần của băng giấy ?+ Băng giấy nào được tô màu nhiều hơn ?+ Vậy  băng giấy và  băng giấy, phần nào lớn hơn ?+ Vậy và , phân số nào lớn hơn ?+như thế nào so với ?+ Hãy viết kết quả so sánh và  .✰ Cách 2- Y/C HS quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số và .-Cách 1 mất thời gian và không thuận tiện khi phải so sánh nhiều phân số hoặc phân số có tử số và mẫu số lớn. Chính vì thế để so sánh các phân số khác mẫu số ta sẽ thực hiện cách 2Hỏi : Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta làm như thế nào ? - Nhận xét, **kết luận:***Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số, ta có thể quy đồng mẫu số hai phân số đó, rồi so sánh các tử số của hai phân số mới.* **Hoạt động 3 :Luyện tập(17 – 18 phút)** \* Mục tiêu : Giúp HS làm được các bài tập\* Tiến hành :  ***Bài 1***- Gọi HS đọc đề- Y/C HS tự làm bài.- Nhận xét, thống nhất cách trình bàyVD : Quy đồng mẫu số hai phân số  và :$\frac{3}{4}=\frac{3 × 5}{4 × 5}=\frac{15}{20}$;$\frac{4}{5}=\frac{4 × 4}{5 × 4}=\frac{16}{20}$Vì < nên < ***Bài 2***Hỏi : Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ? -GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi -GV kiểm tra, nhận xét***Bài 3***- Gọi 1 HS đọc đề bài.Hỏi : Muốn biết bạn nào ăn nhiều bánh hơn chúng ta làm như thế nào ?-GV yêu cầu HS làm bài.- Gọi HS trình bày-GV nhận xét **Hoạt động nối tiếp : Củng cố- Dặn dò****(1 – 2 phút)**-Y/C HS nêu lại cách so sánh hai phân số khác mẫu số-Nhận xét tiết học.-Dặn dò HS làm bài tập và chuẩn bị bài sau : *Luyện tập* | -Lớp viết phân số vào bảng con- 1 HS so sánh phân số-Mẫu số của hai phân số khác nhau.-HS lắng nghe. -HS thảo luận theo nhóm, mỗi nhóm 4 HS để tìm cách giải quyết.-Một số nhóm nêu ý kiến.-Đã tô màu  băng giấy.-Đã tô màu  băng giấy.-Băng giấy thứ hai được tô màu nhiều hơn.- băng giấy lớn hơn  băng giấy.-Phân số  lớn hơn phân số  .-Phân số  bé hơn phân số .-HS viết bảng con-HS thực hiện-Lắng nghe- HS trả lời- Vài HS nhắc lại- 1 HS đọc-2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.-Rút gọn rồi so sánh hai phân số.-1 nhóm làm bảng phụ, HS cả lớp làm bài vào phiếu học tậpRút gọn $\frac{6}{10}=\frac{6 : 2}{10 : 2}=\frac{3}{5}$Vì < nên <-HS đọc.-Chúng ta phải so sánh số bánh mà hai bạn đã ăn với nhau.-HS làm bài vào giấy nháp, 1 HS lên làm bảng phụ- Vài HS trình bày- 2 HS nêu-HS lắng nghe |

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN:TOÁN**

**TIẾT 110: LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

*1. Kiến thức :*

-Giới thiệu hai phân số cùng tử số.

*2. Kĩ năng :*

-Rèn kĩ năng so sánh hai phân số khác mẫu số.

*3.Thái độ :*

- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác

**II. Đồ dùng dạy - học:**

-GV :Bảng phụ, nam châm

-Học sinh: SGK, vở, bảng con

**III. Các hoạt động dạy – học :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (2 – 3 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nhớ lại bài cũ\* Tiến hành : - Yêu cầu HS so sánh các phân số sau :a) $\frac{2}{7}$và$\frac{3}{14}$b)$\frac{5}{9}$và$\frac{1}{2}$-GV nhận xét - GV :Trong giờ học này, các em sẽ được rèn luyện kĩ năng so sánh hai phân số.**Hoạt động 2 :Hướng dẫn luyện tậpso sánh hai phân số khác mẫu số, cùng mẫu số (20 – 23 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HSrèn kĩ năng so sánh hai phân số khác (cùng) mẫu số.\* Tiến hành :  ***Bài 1***Hỏi : Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?+ Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta làm như thế nào ?- Giảng : Khi thực hiện so sánh hai phân số khác mẫu số có thể quy đồng mẫu số hoặc rút gọn phân số để đưa về dạng cùng mẫu số- Gọi HS trình bày- Nhận xét***Bài 2***-Viết phần a của bài tập lên bảng và yêu cầu HS suy nghĩ để tìm hai cách so sánh phân số và .- Nhận xét, thống nhất hai cách so sánh : +Quy đồng mẫu số các phân số rồi so sánh. +So sánh với 1.- Y/C HS quy đồng mẫu số 2 phân số trên- Nhận xét- Y/C HS so sánh từng phân số trên với 1.- Y/C HS so sánh hai phân số đó với nhau.- Nhận xétHỏi : Với các bài toán về so sánh hai phân số, trong trường hợp nào chúng ta có thể áp dụng cách so sánh phân số với 1 ?- Yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại của bài, sau đó chữa bài ***Bài 4***- Gọi HS đọc đề.- Gọi HS trình bày- Nhận xét**Hoạt động 3 :Hướng dẫn so sánh hai phân số cùng tử số (10 – 12 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HSbiết cách so sánh hai phân số cùng tử số. ***Bài 3*** -GV yêu cầu HS quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số  ; .Hỏi : Em có nhận xét gì về tử số của hai phân số trên ?+ Phân số nào là phân số bé hơn ?+ Mẫu số của phân số  lớn hơn hay bé hơn mẫu số của phân số  ?+ Phân số nào là phân số lớn hơn ?+ Mẫu số của phân số  lớn hơn hay bé hơn mẫu số của phân số  ?Hỏi :Khi so sánh hai phân số có cùng tử số, ta có thể dựa vào mẫu số để so sánh như thế nào ?- Gọi HS nhắc lại kết luận- Yêu cầu HS làm các câu còn lại- Nhận xét**Hoạt động nối tiếp : Củng cố- Dặn dò(1 – 2 phút)**-Gọi HS nêu lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số, khác mẫu số, hai phân số cùng tử số-Nhận xét tiết học.-Dặn dò HS làm bài tập trong VBT và chuẩn bị bài sau : *Luyện tập* | - 1 HS lên bảng làm câu a và nêu cách làm - HS dưới lớp làm bảng con câu b-HS nhận xét-HS lắng nghe. - HS nêu+Quy đồng mẫu số hai phân số rồi mới so sánh .-HS nghe giảng, sau đó làm bài.- 4 HS lên bảng làm bài, mỗi HS thực hiện so sánh 1 cặp phân số, HS cả lớp làm bài theo nhóm 4 câu a, b, c(*Câu d dành cho HS có năng khiếu*)-HS trao đổi theo cặp, sau đó phát biểu ý kiến trước lớp.- 1 HS lên bảng làm, lớp làm bảng con- HS thực hiện+ Vì >1 ;< 1 nên > .-Khi hai phân số cần so sánh có một phân số lớn hơn 1 và phân số kia nhỏ hơn 1.- 2 HS lên bảng làm, lớp làm vở- 1 HS đọc.- HS làm vở, sau đó trình bày cách làm Vì 4 < 5; 5 < 6 nên < ; < .Các phân số  ; ;  viết theo thứ tự từ bé đến lớn là  ;  ; .- 1 HS lên bảng làm, lớp làm bảng con-Phân số cùng có tử số là 4.- HS phát biểu-Với hai phân số có cùng tử số, phân số nào có mẫu số lớn hơn thì phân số đó bé hơn và ngược lại phân số nào có mẫu số bé hơn thì phân số đó lớn hơn.- 3 HS nhắc lại-HS làm vở- Vài HS nêu cách làm- Vài HS nêu- Lắng nghe |

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN: LỊCH SỬ**

**TIẾT 22: TRƯỜNG HỌC THỜI HẬU LÊ**

**I/ Mục tiêu:**

*1. Kiến thức :*

- Biết được sự phát triển của giáo dục thời Hậu Lê (những sự kiện cụ thể về tổ chức giáo dục, chính sách khuyến học):

+ Đến thời Hậu Lê giáo dục có quy củ chặt chẽ

+ Chính sách khuyến khích học tập, coi trọng sự tự học

*2. Kĩ năng :*

- Đọc, xử lí thông tin

*3.Thái độ :*

- Biết tích cực học để đạt kết quả cao trong học tập.

***\* GDHS biết được truyền thống hiếu học của cha ông ta có từ lâu đời.***

**II/ Đồ dùng dạy-học:**

- GV: Tranh Vinh quy bái tổ và Lễ xướng danh (nếu có)

+ Phiếu học tập của HS.

- HS: SGK, VBT.

**III/ Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (2 – 3 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nhớ lại bài cũ \* Tiến hành :- Gọi HS lên bảng trả lời câu hỏi :1) Những sự việc nào thể hiện quyền tối cao của nhà vua?2) Bộ luật Hồng Đức ra đời vào thời nào ?có tác dụng gì ?- Nhận xét**-** GV giới thiệu: Đưa tranh vẽ nhà Thái học trong Văn Miếu Quốc Tử Giám và hỏi nó được xây dựng trong thời kì nào? Bài học hôm nay các em sẽ được biết**Hoạt động 2: Tổ chức giáo dục thời Hậu Lê****(25 – 27 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nắm được những sự kiện cụ thể về tổ chức giáo dục thời Hậu Lê\* Tiến hành :- Gọi hs đọc SGK, thảo luận nhóm 4để hoàn thành các câu hỏi trong PHT :1) Việc học dưới thời Hậu Lê được tổ chức như thế nào?2) Người đi học dưới thời Hậu Lê là những ai? 3) Nội dung học tập và thi cử của thời Hậu Lê là gì? 4) Chế độ thi cử thời Hậu Lê thế nào? - Dựa vào kết quả làm việc, y/c HS mô tả tổ chức giáo dục dưới thời Hậu Lê (về tổ chức trường học; người đi học; nội dung học, nền nếp thi cử) *( Kết hợp cho HS quan sát tranh)***Kết luận:**  Giáo dục thời Hậu Lê có tổ chức quy củ, nề nếp, nội dung học tập là Nho giáo**Hoạt động 3: Khuyến khích học tập của nhà Hậu Lê (7 – 8 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nắm được những biện pháp khuyến khích học tập của nhà Hậu Lê .\* Tiến hành :- Y/c hs đọc SGK và trả lời câu hỏi sau: Nhà Hậu Lê đã làm gì để khuyến khích việc học tập? **Kết luận:** Nhà Hậu Lê rất quan tâm đến vấn đề học tập. Sự phát triển của giáo dục đã góp phần quan trọng không chỉ đối với việc xây dựng nhà nước mà còn nâng cao trình độ dân trí và văn hóa người Việt.**Hoạt động nối tiếp : Củng cố- Dặn dò(2 phút)**- Qua bài học, em có nhận xét gì giáo dục thời Hậu Lê?Trường học thời Hậu Lê có vai trò gì? - Gọi hs đọc bài học SGK/46*( Kết hợp cho HS làm BT trongVBT)*-Nhận xét tiết học- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau : *Văn học và khoa học thời Hậu Lê* | - 2 HS trả lời- Lắng nghe - Đọc SGK, thảo luận nhóm, làm PHT- Đại diện các nhóm trả lời + Lập Văn Miếu, xây dựng lại và mở rộng Thái học viện, thu nhận cả con em thường dân vào trường Quốc Tử Giám; trường có lớp học, chỗ ở, kho trữ sách, ở các đạo đều có trường do Nhà nước mở. + Con cháu vua, quan và con em gia đình thường dân nếu học giỏi. + Nho giáo, lịch sử các vương triều phương Bắc.+ ba năm có một kì thi Hương ở các địa phương và thi Hộiở kinh thành, có kì thi kiểm tra trình độ của quan lại. - Một vài nhóm mô tả giáo dục dưới thời Hậu Lê - Lắng nghe - Đọc SGK -Đọc thầm, phát biểu- Lắng nghe - HS trả lời- Vài HS đọc- HS làm BT- Lắng nghe |

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………

**MÔN: ĐỊA LÍ**

**TIẾT 22: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN Ở ĐỒNG BẰNG NAM BỘ**

**I/ Mục tiêu:**

*1. Kiến thức :*

- Nêu được một số hoạt động sản xuất :Trồng nhiều lúa gạo, cây ăn trái ; nuôi trồng và chế biến thuỷ sảncủa người dân ở đồng bằng Nam Bộ

*2. Kĩ năng :*

- Chỉ, đọc bản đồ, bảng số liệu.

*3.Thái độ :*

- Có ý thức tôn trọng, bảo vệ các thành quả lao động của người dân.

***\* GDHS sự thích nghi và cải tạo môi trường của con người ở miền đồng bằng Nam Bộ(HĐ 2)***

**II/ Đồ dùng dạy-học:**

- GV: Bản đồ nông nghiệp VN. Tranh, ảnh về sản xuất nông nghiệp, nuôi và đánh bắt cá tôm ở đồng bằng Nam Bộ (GV và HS sưu tầm)

+Giấy khổ to. Một số thẻ ghi các nội dung để HS chơi trò chơi.

- HS: SGK, VBT.

**III/ Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (4 – 5 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nhớ lại bài cũ \* Tiến hành : - Cho HS xem 1 đoạn clip về đồng bằng Nam Bộ và yêu cầu HS nêu những điều em biết về đặc điểm địa hình, khí hậu, nhà ở và lễ hội của người dân - Nhận xét- GV giới thiệu bài: Với các đặc điểm về tự nhiên trên thì người dân ở đồng bằng Nam Bộ có thuận lợi và khó khăn gì trong sản xuất? Các em cùng tìm hiểu bài học hôm nay**Hoạt động 2: Vựa lúa, vựa trái cây lớn nhất cả nước(10 – 15 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nắm được đặc điểm về trồng trọt của người dân ĐBNB\* Tiến hành : Hỏi : Dựa vào kiến thức bài học trước, nêu đặc điểm về đất đai và khí hậu của ĐBNB?- Treo bản đồ nông nghiệp, y/c HS quan sát và kể tên các cây trồng ở ĐBNB và cho biết loại cây nào được trồng nhiều hơn ở đây? ***\* GDHS :***Vậy ĐBNB có những điều kiện thuận lợi nào để trở thành vựa lúa, vựa trái cây lớn nhất cả nước?+ Lúa gạo, trái cây ở ĐBNB được tiêu thụ ở những đâu?- Gọi HS đọc câu hỏi trong SGK/121- Treo bảng, y/c HS sắp xếp quy trình thu hoạch và chế biến gạo xuất khẩu theo đúng thứ tự- Nhận xét, tuyên dương- Gọi HS đọc câu hỏi trong SGK/122- Y/ C HS thảo luận nhóm 4 kể cho nhau nghe tên các trái cây ở ĐBNB (phát phiếu cho 4 nhóm) - Cùng hs nhận xét, tuyên dương nhóm kể được nhiều tên các loại trái cây. - Treo tranh một vài vườn trái cây ở ĐBNB và miêu tả. **Kết luận:** ĐBNB là nơi xuất khẩu gạo lớn nhất cả nước. Nhờ đồng bằng này , nước ta trở thành một trong những nước xuất khẩu nhiều gạo nhất thế giới. **Hoạt động 3: Nơi nuôi và đánh bắt nhiều thuỷ sản nhất cả nước.(10 – 15 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nắm được đặc điểm về nuôi trồng thủy sản của người dân ĐBNB\* Tiến hành : - Giải thích từ: thuỷ sản, hải sản- Hỏi :1) Điều kiện nào làm cho ĐBNB đánh bắt được nhiều thuỷ sản?2) Kể tên một số loại thuỷ sản được nuôi nhiều ở đây?3) Thuỷ sản của đồng bằng được tiêu thụ ở những đâu? - Mô tả về việc nuôi cá, tôm ở đồng bằng Kết luận: Nhờ có thiên nhiên ưu đãi, ĐBNB đã trở thành nơinuôi và đánh bắt nhiều thuỷ sản nhất cả nước.**Hoạt động nối tiếp : Củng cố,dặn dò(4 – 5phút)**- Trò chơi: Rung chuông vàng- Nhận xét tiết học. Dặn HS về học và chuẩn bị bài sau : *HĐSX của người dân ĐBNB (tt)* | - 3HS trả lời- Lắng nghe - 2 HS nêu- Quan sát, trả lời: dừa, chôm chôm, nhãn, măng cụt, ...cây lúa và cây ăn quả - HS trả lời*(Kết hợp làm VBT)*- Lắng nghe- Đọc thầm SGK, trả lời- 1 HS đọc to trước lớp- Thi tiếp sức ( 2 đội ) gắn thẻ từ phù hợp với tranh minh họa - 3HS nhắc lại quy trình- 1 HS đọc to trước lớp- Làm việc nhóm 4, các nhóm nối tiếp nhau trình bày - Các loại trái cây ở ĐBNB: chôm chôm, thanh long, sầu riêng, xoài, măng cụt, mận, ổi, bưởi, nhãn,...- Lắng nghe - Lắng nghe - Làm việc nhóm đôi,dựa vào SGK, tranh, ảnh trả lời:1) Mạng lưới sông ngòi dày đặc cùng với vùng biển rộng lớn 2) tôm, cá tra, cá ba sa, mực, ...3) Thuỷ sản của ĐBNB được tiêu thụ ở nhiều nơi trong nước và trên thế giới. - Viết đáp án vào bảng con-Lắng nghe và nhắc lại nội dung cần ghi nhớ |

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

………………………………………………………………………………………………

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**TIẾT 22: LỊCH SỰ VỚI MỌI NGƯỜI ( Tiết 2)**

**I/ Mục tiêu:**

*1. Kiến thức :*

- Biết ý nghĩa của việc cư xử lịch sự với mọi người.

- Nêu được vài biểu hiện về biết ứng xử lịch sự với mọi người.

- Kể được một trường hợp biết ứng xử lịch sự với mọi người.

*2. Kĩ năng :*

- Biết cư xử lịch sự với những người xung quanh.

*3.Thái độ :*

- Đồng tình với những người biết cư xử lịch sự và không đồng tình với những người cư xử bất lịch sự

**\* GDKNS:**-***Kĩ năng thể hiện sự tự trọng và tôn trọng người khác.(HĐ 2+ HĐ 3)***

***- Kĩ năng ứng xử lịch sự với mọi người.***

***- Kĩ năng ra quyết định lựa chọn hành vi và với lời nói phù hợp trong 1 số tình huống.***

***- Kĩ năng kiểm soát cảm xúc khi cần thiết.***

**II/ Đồ dùng dạy-học:**

- GV : Một số đồ vật dùng cho hoạt động phục vụ trò chơi đóng vai

- HS : SGK, VBT

**III/ Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (3 – 4 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nhớ lại bài cũ \* Tiến hành : Hỏi : Thế nào là lịch sự với mọi người ?+ Vì sao cần phải lịch sự với mọi người ? - Nhận xét, đánh giá.- Kiểm tra sự chuẩn bị đóng vai của học sinh.**-**GV nêu MĐ,YC của tiết học**Hoạt động 2 : Bày tỏ ý kiến (BT 2, SGK)****(9 – 10 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS biết ý nghĩa của việc cư xử lịch sự với mọi người .\* Tiến hành : **\*KNS : Kĩ năng ra quyết định lựa chọn hành vi và với lời nói phù hợp trong 1 số tình huống.**- Y/C HS đọc, suy nghĩ và trả lời1. Chỉ cần lịch sự với người lớn tuổi?2. Phép lịch sự chỉ phù hợp khi ở thành phố, thị xã?3. Phép lịch sự giúp cho mọi người gần gũi với nhau hơn?4. Mọi người đều phải cư xử lịch sự, không phân biệt già, trẻ, nam nữ, giàu nghèo?5. Lịch sự với bạn bè, người thân là không cần thiết? **Kết luận:** Cần phải lịch sự với mọi người không phân biệt già trẻ, giàu nghèo và cần phải lịch sự ở mọi nơi, mọi lúc. **Hoạt động 3: Đóng vai (BT4 SGK)****(12 – 15 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS biết cách đóng vai, biết cư xử lịch sự với những người xung quanh\* Tiến hành : **\* KNS : Kĩ năng kiểm soát cảm xúc khi cần thiết.**- Dán lên bảng 2 tình huống, gọi hs đọc- Y/C HS thảo luận nhóm 5 để phân công đóng vai tình huống trên - Gọi các nhóm trình bày- Cùng hs nhận xét, đánh giá cách giải quyết. Tình huống 1 :+ Nếu là Linh thì bạn sẽ cư xử như thế nào? + Qua tình huống này, em rút ra điều gì cho bản thân? Tình huống 2 : + Các bạn nam nên làm gì trong tình huống đó? + Nếu bạn đó bị nặng hơn như chảy máu hay té xỉu, bạn sẽ làm gì?*( Kết hợp cho HS làm BT5 trong VBT)***Kết luận:** Những hành vi, những tình huống các em vừa thảo luận là thể hiện cách cư xử lịch sự với mọi người trong giao tiếp.**Hoạt động 4 : Tìm hiểu ca dao, tục ngữ****(7 – 8 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS hiểu nội dung, ý nghĩa của ca dao, tục ngữ\* Tiến hành : - Y/C HS đọc câu ca dao sau và giải thích ý nghĩa:Lời nói không mất tiền muaLựa lời mà nói cho vừa lòng nhau- Nhận xét, kết luận**Hoạt động nối tiếp : Củng cố, dặn dò****(2 – 3 phút)**- Hỏi : Qua bài học, em rút ra được điều gì cho bản thân? - Gọi HS nêu lại ghi nhớ- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về xem bài và chuẩn bị bài sau :*Giữ gìn các công trình công cộng.*  | - 2 HS trả lời- HS lắng nghe.- 1 HS đọc y/c- Giơ thẻ và giải thích 1) Không tán thành (chẳng những lịch sự với người lớn tuổi mà còn phải lịch sự với mọi lứa tuổi) 2) Không tán thành (vì ở nơi nào cũng cần phải có lịch sự) 3) Tán thành (Vì như vậy mọi gười sẽ có mối quan hệ khăng khít nhau hơn)4) Tán thành (Vì lịch sự không phân biệt tuổi hay tầng lớp xã hội nào cả)5) Không tán thành (vì cần phải lịch sự với mọi người dù lạ hay quen) - HS lắng nghe - 2 HS đọc- Các nhóm HS chuẩn bị cho đóng vai.- Một nhóm HS lên đóng vai; Các nhóm khác có thể lên đóng vai nếu có cách giải quyết khác.- Lớp nhận xét- Em sẽ nhờ ba mẹ, anh chị sửa giúp.- Lại thăm hỏi và xin lỗi+Nhờ người lớn đưa bạn ấy đến bệnh viện cấp cứu. *(Làm BT trong VBT)*- Lắng nghe - 1 HS đọc- Vài HS giải thích theo ý hiểu- Thực hiện cư xử lịch sự với bạn bè và mọi người xung quanh trong cuộc sống hàng ngày.- Vài HS nêu- Lắng nghe, thực hiện |

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN: KHOA HỌC**

**TIẾT 43: ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG**

**I.Mục tiêu**

*1. Kiến thức :*

-Nêu được vai trò của âm thanh đối với cuộc sống (giao tiếp với nhau qua nói chuyện, hát, nghe; dùng làm các tín hiệu : tiếng còi xe, tiếng trống, tiếng kẻng,…)

-Nêu được ích lợi của việc ghi lại âm thanh.

*2. Kĩ năng :*

- Đọc, xử lí thông tin

*3.Thái độ :*

- Áp dụng kiến thức đã học vào thực tế, yêu thích tìm hiểu khoa học

**II.Đồ dùng dạy học**

- GV :Đài cát-xét (có thể ghi), băng trắng để ghi ( nếu có ), băng ca nhạc thiếu nhi.

- HS chuẩn bị theo nhóm:5 vỏ chai nước ngọt hoặc 5 cốc thuỷ tinh giống nhau.

+ Tranh, ảnh về các loại âm thanh khác nhau trong cuộc sống.

+ SGK, VBT

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (3 – 4phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nhớ lại bài cũ \* Tiến hành : - Y/C HS trả lời câu hỏi : +Âm thanh có thể lan truyền qua những môi trường nào ?a. Không khí, nướcb. Không khí, chất rắnc. Không khí, chất rắn, chất lỏng+ Âm thanh sẽ như thế nào khi càng lan truyền ra xa? Cho VD-Nhận xét .**-**GV giới thiệu, ghi tựa bài**Hoạt động 2 : Vai trò của âm thanh trong cuộc sống(9 – 10 phút)**\* Mục tiêu : Nêu được vai trò của âm thanh trong đời sống \* Tiến hành : -Yêu cầu HS quan sát các hình minh hoạ trang 86 SGK, thảo luận nhóm và ghi lại vai trò của âm thanh GV đi hướng dẫn, giúp đỡ các nhóm.- Gọi HS trình bày- Gọi HS nêu thêm những vai trò khác của mà thanh mà em biết. - Nhận xét**❖ Kết luận:***Âm thanh rất quan trọng và cần thiết đối với cuộc sống của chúng ta. Nhờ có âm thanh chúng ta có thể học tập, nói chuyện với nhau, thường thức âm nhạc,..***Hoạt động 3 :Nói về những âm thanh ưa thích và không thích(8 – 9 phút)**\* Mục tiêu :Giúp HS diễn tả thái độ trước thế giới âm thanh xung quanh. \* Tiến hành :-GV : Âm thanh rất cần cho con người nhưng có những âm thanh người này ưa thích nhưng người kia lại không thích. Hãy nói cho các bạn biết em thích những loại âm thanh nào ? Vì sao lại như vậy ?-Gọi HS trình bày-Nhận xét, khen ngợi HS **❖ Kết luận:***Mỗi người có một sở thích về âm thanh khác nhau.* **Hoạt động 4 : Ích lợi của việc ghi lại được âm thanh(12 – 15 phút)**\* Mục tiêu :Nêu được ích lợi của việc ghi lại âm thanh. Hiểu được ý nghĩa của các nghiên cứu khoa học và có thái độ trân trọng. \* Tiến hành :-GV hỏi: Em thích nghe bài hát nào ? Lúc muốn nghe bài hát đó em làm như thế nào ?-GV bật đài cho HS nghe một số bài hát thiếu nhi mà các em thích.-GV hỏi: +Việc ghi lại âm thanh có ích lợi gì ? +Hiện nay có những cách ghi âm nào ?-Gọi HS đọc mục bạn cần biết thứ 2 trang 87.-GV nêu: Nhờ có sự nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo của các nhà bác học, đã để lại cho chúng ta những chiếc máy ghi âm đầu tiên. Ngày nay, với sự tiến bộ của khoa học kĩ thuật, người ta có thể ghi âm vào băng cát-xét, đĩa CD, máy ghi âm, điện thoại.-GV cho HS chơi trò chơi: “*Người nhạc công tài hoa*”-GV hướng dẫn các nhóm làm nhạc cụ: Đổ nước vào chai hoặc cốc từ vơi đến đầy. Sau đó dùng bút chì gõ vào chai. Các nhóm luyện để có thể phát ra nhiều âm thanh cao, thấp khác nhau.-Tổ chức cho các nhóm biểu diễn.-Tổng kết: Nhóm nào tạo ra được nhiều âm thanh trầm bỗng khác nhau, liền mạch sẽ đoạt giải “Người nhạc công tài hoa”.-***Kết luận***: *khi gõ chai phát ra âm thanh, chai chứa nhiều nước âm thanh phát ra sẽ trầm hơn*.**Hoạt động nối tiếp : Củng cố - Dặn dò****(1 – 2 phút)**- Y/C HS nhắc lại ghi nhớ-Nhận xét tiết học-Dặn HS học bài và chuẩn bị bài tiết sau : *Âm thanh trong cuộc sống(tt)* | - Lớp viết đáp án vào bảng con- 2 HS trả lời.- Lắng nghe.-HS thảo luận nhóm 4 về vai trò của âm thanh và ghi vào giấy.- Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung +Âm thanh giúp cho con người giao lưu văn hoá, văn nghệ, trao đổi tâm tư, tình cảm, chuyện trò với nhau,… +Giúp cho con người nghe được các tín hiệu đã quy định: tiếng trống trường, tiếng còi xe, tiếng kẻng, … +Giúp cho con người thư giãn, thêm yêu cuộc sống: nghe được tiếng chim hót, tiếng gió thổi, …-Hoạt động cá nhân.- HS ghi vào VBT-Vài HS trình bày ý kiến của mình. -HS nghe.-HS trả lời theo ý thích của bản thân.- Lắng nghe-HS thảo luận theo cặp và trả lời: +Việc ghi lại âm thanh giúp cho chúng ta có thể nghe lại được những bài hát, đoạn nhạc hay từ nhiều năm trước. +Việc ghi lại âm thanh còn giúp cho chúng ta không phải nói đi nói lại nhiều lần một điều gì đó. +Hiện nay người ta có thể dùng băng hoặc đĩa trắng để ghi âm thanh.- 3 HS đọc.-HS nghe.-HS nghe phổ biến.-HS tham gia biểu diễn.-HS nghe.- 2 HS nhắc lại- Lắng nghe |

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN: KHOA HỌC**

**TIẾT 44:ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG *(tiếp theo)***

**I.Mục tiêu**

*1. Kiến thức :*

-Biết được một số loại tiếng ồn.

-Hiểu được tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp phòng chống.

*2. Kĩ năng :*

- Đọc, xử lí thông tin

*3.Thái độ :*

-Có ý thức thực hiện một số hoạt động đơn giản góp phần chống ô nhiễm tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh. Tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện.

***\* GDKNS :Tìm kiếm và xử lí thông tin về nguyên nhân, giải pháp chống tiếng ồn (HĐ 3)***

***\* GDBVMT: Góp phần phòng chống ô nhiễm tiếng ồn (HĐ 4)***

**II.Đồ dùng dạy học**

- GV :Tranh, ảnh về các loại tiếng ồn.Hình minh hoạ trang 88, 89 SGK.

+ Các tình huống ghi sẵn vào giấy.

-HS : SGK, VBT

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (4 – 5 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nhớ lại bài cũ \* Tiến hành : -Gọi HS lên bảng và trả lời câu hỏi :  +Âm thanh cần thiết cho cuộc sống của con người như thế nào ? +Việc ghi lại được âm thanh đem lại những ích lợi gì ?-Nhận xét- GV giới thiệu bài: Trong cuộc sống có những âm thanh mà chúng ta không ưa thích. Chúng ảnh hưởng tới sức khoẻ của con người. Chúng là loại tiếng ồn có tác hại.Vậy làm cách nào để phòng chống tiếng ồn ? Các em sẽ hiểu điều đó qua bài học hôm nay.**Hoạt động 2: Tìm hiểu nguồn gây tiếng ồn****(10 – 12 phút)**\* Mục tiêu :Nhận biết được một số loại tiếng ồn.\* Tiến hành :-Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm, mỗi nhóm gồm 4 HS.-Yêu cầu HS quan sát các hình minh họa trong SGK và trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi: +Tiếng ồn có thể phát ra từ đâu ? +Nơi em ở có những loại tiếng ồn nào ?-GV theo dõi giúp đỡ từng nhóm HS.-Gọi một số nhóm trình bày -GV hỏi: Theo em, hầu hết các loại tiếng ồn là do tự nhiên hay con người gây ra ?**❖ Kết luận & GDKNS:***Hầu hết tiếng ồn trong cuộc sống là do con người gây ra như sự hoạt động của các phương tiện giao thông đường bộ, đường thuỷ, hàng không. Ở trong nhà thì các loại máy giặt, tủ lạnh, ti vi, máy ghi âm, … cũng là nguồn gây tiếng ồn.* - GV : Tiếng ồn có tác hại như thế nào và làm thế nào để phòng chống tiếng ồn ? Chúng ta cùng tìm hiểu tiếp bài.**Hoạt động 3 :Tìm hiểu về tác hại của tiếng ồn và biện pháp phòng chống (7 – 9 phút)**\* Mục tiêu :Nêu được một số tác hại của tiếng ồn và biện pháp phòng chống. \* Tiến hành :-Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4.-Yêu cầu HS quan sát tranh, ảnh về các loại tiếng ồn và việc phòng chống tiếng ồn. Trao đổi, thảo luận để trả lời câu hỏi: +Tiếng ồn có tác hại gì ? +Cần có những biện pháp nào để phòng chống tiếng ồn?-Gọi các nhóm trình bày kết quả-Nhận xét, tuyên dương - GV nêu : Âm thanh được gọi là tiếng ồn khi nó trở nên mạnh và gây khó chịu, có ảnh hưởng rất lớn tới sức khoẻ con người. Tiếng ồn mạnh gây hại cho các tế bào lông trong ốc tai. Những tế bào lông bị hư hại không được cơ thể phục hồi nên nếu tiếp xúc lâu với tiếng ồn mạnh sẽ gây điếc mãn tính.- Gọi HS đọc mục Bạn cần biết trong sgk/89**Hoạt động 4: Nói về các việc nên / không nên làm để góp phần chống tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh (10 – 12 phút)**\* Mục tiêu :Có ý thức và thực hiện được một số hoạt động đơn giản góp phần chống ô nhiễm tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh.\* Tiến hành :- Cho HS thảo luận cặp đôi.- H : Nêu các việc nên làm và không nên làm để góp phần phòng chống tiếng ồn ở lớp, ở nhà, nơi công cộng -Gọi đại diện HS trình bày, yêu cầu các nhóm khác bổ sung.-GV chia bảng thành 2 cột nên và không nên ghi nhanh vào bảng.-Nhận xét, tuyên dương ***\* GDBVMT : Nhắc nhở HS thực hiện theo những việc nên làm và nhắc nhở mọi người cùng có ý thức thực hiện để góp phần chống ô nhiễm tiếng ồn.*****Hoạt động nối tiếp : Củng cố - Dặn dò****(1 – 2 phút)**-Nhận xét tiết học-Dặn HS học bài và chuẩn bị bài tiết sau : *Ánh sang* | - 2 HS lên bảng lần lượt trả lời các câu hỏi.- Lớp theo dõi, nhận xét- Lắng nghe.-HS thảo luân nhóm 4.-HS trao đổi, thảo luận và ghi kết quả thảo luận ra giấy.-HS trình bày  +Tiếng ồn có thể phát ra từ : tiếng động cơ ô tô, trường học giờ ra chơi, máy khoan bê tông, … +Những loại tiếng ồn : tiếng tàu hoả, ti vi mở quá to, tiếng phun sơn từ cửa hàng hàn xì, tiếng máy trộn bê tông, …-HS trả lời: Hầu hết các loại tiếng ồn là do con người gây ra.-HS nghe.-HS thảo luận nhóm 4-Quan sát, thảo luận và trả lời - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.-HS nghe.- Vài HS đọc-HS thảo luận cặp đôi.-HS trình bày  +Những việc nên làm: Trồng nhiều cây xanh, nhắc nhở mọi người có ý thức giảm ô nhiễm tiếng ồn : công trường xây dựng, khu công nghiệp, xây dựng xa nơi đông dân cư hoặc lắp các bộ phận giảm thanh. +Những việc không nên làm: nói to, cười đùa nơi cần yên tĩnh, mở nhạc to, mở ti vi to, …- Lắng nghe- Lắng nghe và thực hiện |

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**SINH HOẠT TẬP THỂ**

**I. Mục tiêu;**

### + Kiểm điểm các mặt hoạt động của tuần 22

### + Đề ra phương hướng của tuần 23

**II.Đồ dùng dạy học:**

**-** Nội dung sinh hoạt

**III. Các hoạt động dạy học:**

**Hoạt động 1:Khởi động**

\* Mục tiêu: Thư giãn

\* Tiến hành :

- Yêu cầu cả lớp hát bài :Bàn tay mẹ

**Hoạt động 2: Đánh giá công tác tuần qua.**

\* Mục tiêu: Kiểm điểm các mặt hoạt động của tuần 22

\* Tiến hành :

***1. Đánh giá các hoạt động trong tuần***

- Lớp trưởng điều khiển buổi sinh hoạt.

- Lớp trưởng mời ban cán sự lớp nhận xét về các mặt trong tuần: Học tập, vệ sinh lớp học, sinh hoạt văn nghệ, nề nếp Đội của lớp.

+ Lớp trưởng mời 04 tổ trưởng lên xếp loại tổ viên của mình trong tuần

- Phần đánh giá của GVCN:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

***2. Tuyên dương những học sinh ngoan chăm chỉ học tập, chuyên cần.***

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Hoạt động 3: Phương hướng tuần 23**

\* Mục tiêu: HS nắm được nội dung cần thực hiện trong tuần tới

\* Tiến hành :

a. Nề nếp:

- Thực hiện tốt mặt chuyên cần. Nhắc nhở HS thực hiện tốt nội quy học sinh.

- Duy trì nề nếp lớp. Thực hiện tốt việc truy bài đầu giờ học.

b. Học tập:

- Thực hiện chương trình tuần 23, phụ đạo, giúp đỡ HS chưa hoàn thành thành tốt

- Nhắc nhở HS rèn chữ, giữ vở. Học bài, chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp.

- Theo dõi, nhắc nhở HS tiếp tục giải toán, tiếng anh trên mạng các vòng tự luyện.

- Tăng cường kiểm tra việc ghi chép, sửa bài của HS.

c. Công tác khác:

- Chăm sóc cây xanh, giữ gìn vệ sinh lớp học sạch sẽ.

- Chấp hành Luật giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm

- Tham gia phong trào Thùng thư nhân đạo.

- Đọc, trả sách thư viện đúng lịch.

- Tiếp tục thực hiện “ Đôi bạn cùng tiến”.

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN: KĨ THUẬT**

**TIẾT 22: TRỒNG CÂY RAU, HOA (tiết 1)**

**I.Mục tiêu**:

1. Kiến thức:

- Biết cách chọn cây con rau hoặc hoa đem trồng.

2. Kĩ năng:

- Trồng được cây rau, hoa trên luống hoặc trong bầu đất.

3. Thái độ:

- Ham thích trồng cây, qúy trọng thành quả lao động và làm việc chăm chỉ, đúng

kỹ thuật.

**II.Đồ dùng dạy học :**

- GV : Cây con rau, hoa để trồng. Túi bầu có chứa đầy đất.

+ Dầm xới, cuốc, bình tưới nước có vòi hoa sen( loại nho).

- HS : VBT, bảng con

**III. Hoạt động dạy – học :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Hoạt động 1 : Khởi động – Ôn bài( 2-3 phút)**\* Mục tiêu : Giúp HS nhớ lại bài cũ\* Tiến hành :- Hỏi : Để có chất dinh dưỡng và nước cho cây rau, hoa, người ta phải làm gì?- Nguồn cung cấp không khí cho rau, hoa là:a. Ở trong đất, trong phân bónb. Ở trong phân bón, trong bầu khí quyểnc. Ở trong đất, bầu khí quyển- Nhận xét **Bài mới** *:**Giới thiệu bài :*- GV giới thiệu và ghi tựa bài**Hoạt động 2: Tìm hiểu quy trình kỹ thuật trồng cây rau, hoa( 10-15 phút)**\* Mục tiêu : HS nắm được quy trình trồngcây rau, hoa\* Tiến hành :-Y/C HS đọc nội dung trong SGK và hỏi: +Tại sao phải chọn cây khỏe, không cong queo, gầy yếu, sâu bệnh, đứt rễ, gãy ngọn? +Cần chuẩn bị đất trồng cây con như thế nào? -GV nhận xét, giải thích: Cũng như gieo hạt, muốn trồng rau, hoa đạt kết quả cần phải tiến hành chọn cây giống và chuẩn bị đất. Cây con đem trồng mập, khỏe không bị sâu,bệnh thì sau khi trồng cây mau bén rễ và phát triển tốt. -GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK để nêu các bước trồng cây con và trả lời câu hỏi: +Tại sao phải xác định vị trí cây trồng ? +Tại sao phải đào hốc để trồng ? +Tại sao phải ấn chặt đất và tưới nhẹ nước quanh gốc cây sau khi trồng ?-Cho HS nhắc lại cách trồng cây con.- Y/C HS kể tên các loại cây rau, hoa được trồng bằng cây con**Hoạt động 3: Hướng dẫn thao tác kỹ thuật*(10-15 phút)***\* Mục tiêu : HS nắm được thao tác, biết trồng cây rau, hoa\* Tiến hành :-GV kết hợp tổ chức thực hiện hoạt động 1 và hoạt động 2 ở vườn trường nếu không có vườn trường GV hướng dẫn HS chọn đất, cho vào bầu và trồng cây con trên bầu đất. (Lấy đất ruộng hoặc đất vườn đã phơi khô cho vào túi bầu . Sau đó tiến hành trồng cây con).**Hoạt động nối tiếp : Củng cố- Dặn dò**- GV nhận xét tiết học-Dặn dò HS về nhà ôn bài và chuẩn bị bàisau :“Trồng cây rau, hoa (tiết 2)”. | -HS trả lời cá nhân- Lớp viết đáp án vào bảng con-HS đọc nội dung bài SGK.-HS trả lời. -HS lắng nghe.-HS quan sát và trả lời theo nhóm 4-2 HS nhắc lại.- Trả lời cá nhân-HS thực hiện trồng cây con theo các bước trong SGK.- HS lắng nghe và thực hiện. |

**Nhận xét- rút kinh nghiệm:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………